

Số...39.../2012/CV-PAN

V/v: Góp ý dự thảo Chiến lược Quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2012

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Theo đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 3754/BTNMT-TCMT, Trung tâm Con người và Thiên nhiên xin gửi một số ý kiến góp ý cho *Dự thảo Chiến lược Quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030* trên cơ sở những kinh nghiệm và bài học tích lũy được từ các chương trình, dự án, nghiên cứu của chúng tôi.

Với thực trạng đa dạng sinh học Việt Nam vẫn trên đà suy giảm nghiêm trọng dưới tác động nhiều mặt từ các hoạt động kinh tế - xã hội, chúng tôi cho rằng bản Chiến lược này cần thể hiện cam kết mạnh mẽ của Chính phủ trong giữ gìn và bảo tồn những di sản thiên nhiên quý giá còn lại của đất nước. Qua đó, các kết quả bảo tồn đa dạng sinh học sẽ góp phần đảm bảo cân cân phát triển bền vững, duy trì an ninh môi trường sinh thái cho đất nước về lâu dài.

Tài liệu gửi kèm theo công văn này bao gồm các phân tích, nhận xét, góp ý chi tiết của Trung tâm cho bản dự thảo Chiến lược. Những nội dung này cũng sẽ được công bố rộng rãi trên trang thông tin điện tử của Trung tâm Con người và Thiên nhiên, chia sẻ cho cá nhân và tổ chức quan tâm. Mọi thông tin trao đổi và liên hệ xin vui lòng gửi về địa chỉ:

Trung tâm Con người và Thiên nhiên

Địa chỉ: Số nhà 6 N8B, Trung Hòa - Nhân Chính, đường Nguyễn Thị Thập

Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 04 3556-4001 Email: policy@nature.org.vn

Trân trọng cảm ơn Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tạo điều kiện để chúng tôi tham gia vào quá trình xây dựng và hoàn thiện bản Chiến lược quan trọng này.

Nơi nhận:

- Như kính gửi

- Lưu VT

TRUNG TÂM CON NGƯỜI VÀ THIÊN NHIÊN



GIÁM ĐỐC

Trình Lê Nguyễn

BẢN GÓP Ý CHO DỰ THẢO

Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020 tầm nhìn đến 2030

Bản góp ý này bao gồm các nhận xét, bình luận và khuyến nghị theo trình tự từ tổng quan đến các hành động chi tiết theo nội dung của Dự thảo Chiến lược. Những điểm theo chúng tôi cho là quan trọng và chính yếu sẽ được nhấn mạnh dưới dạng **in đậm** hoặc *in nghiêng*.

I. VỀ TỔNG QUAN CHIẾN LƯỢC

Dự thảo Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020 tầm nhìn đến 2030 (sau đây gọi tắt là Chiến lược) đã được chuẩn bị khá tốt với sự tham gia của nhiều bên liên quan. Cơ quan soạn thảo đã có định hướng đưa ra những hành động cụ thể, mang tính đột phá nhằm đảm bảo mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học phục vụ cho phát triển bền vững.

Tuy nhiên, phần bối cảnh xây dựng Chiến lược chưa làm rõ được tình trạng suy thoái vẫn trên đà tiếp diễn của hệ thống đa dạng sinh học (ĐDSH) Việt Nam, chưa thể hiện được sự quan tâm đúng mức của đến lĩnh vực ĐDSH và tính cấp thiết của bảo tồn ĐDSH. Phần nội dung này cần được diễn đạt với những cơ sở số liệu, thống kê và luận cứ vững chắc hơn. Bên cạnh đó, phần bối cảnh cần có những phân tích mang tính logic, gắn với thực tiễn nhằm làm nổi bật tình trạng suy thoái ĐDSH và tầm quan trọng của ĐDSH. Bản Chiến lược này cũng cần thể hiện mối liên hệ và tương hỗ với các Chiến lược liên quan đã ban hành cho cùng thời kỳ như Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020, Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020, Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006 -2020, Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2020, Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo nhanh và bền vững.

Diễn biến suy thoái ĐDSH, mất mát các hệ sinh thái tự nhiên, suy giảm các quần thể các loài động vật hoang dã quý hiếm trong gần hai thập kỷ qua có liên quan mật thiết đến quá trình chuyển đổi mục đích sử dụng đất phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội thông qua các chương trình, dự án về giao thông, thủy điện, khai khoáng, định cư... Thực tế cho thấy chính quyền trung ương khó có thể quản lý, kiểm soát, đảm bảo tính toàn vẹn của các khu vực có tính ĐDSH cao khi thẩm quyền quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng rừng lại đang được trao cho chính quyền địa phương. Quy hoạch sử dụng đất của các địa phương có tính mở cao, rất dễ bị điều chỉnh, sửa đổi. Trong khi đó, Chính quyền địa phương dưới sức ép về tốc độ tăng trưởng vẫn đặt ưu tiên cao cho các mục tiêu phát triển kinh tế, coi nhẹ việc bảo tồn ĐDSH. Nếu không giải quyết được thách thức này, Chiến lược ĐDSH rất khó có thể đạt được mục tiêu đề ra.

Chúng tôi kiến nghị bản Chiến lược cần phải thể hiện rõ các quan điểm sau:

- Quy hoạch về ĐDSH chỉ nên được xây dựng thống nhất ở cấp quốc gia và yêu cầu các bộ, ngành và địa phương tuân thủ thực hiện. Phân cấp xây dựng quy hoạch, kế hoạch hành động theo cấp tỉnh và từng ngành là hoàn toàn không khả thi, gây lãng phí và có nguy cơ chồng chéo chức năng, nhiệm vụ.
- Cần đặt ưu tiên thống nhất quản lý về ĐDSH thông qua: (i) phân công, phân cấp trách nhiệm rõ ràng giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; hoặc (ii) xây dựng một cơ quan ngang bộ quản lý ĐDSH và hệ thống khu bảo tồn Việt Nam để tránh chồng chéo, lãng phí nguồn lực và xung đột không cần thiết.
- Cần nhắc việc đưa các nội dung về "giới hạn an toàn đa dạng sinh học" và lồng ghép định hướng "kinh tế xanh" vào trong Chiến lược.

- Chúng tôi cho rằng để thể hiện cam kết của Chính phủ, các mục tiêu bảo tồn ĐDSH cần được xác định là yếu tố ưu tiên khi xây dựng các chiến lược, chính sách, quy hoạch các lĩnh vực kinh tế xã hội khác.
- Quy hoạch sử dụng đất ở địa phương phải đảm bảo không xung đột và ảnh hưởng đến Quy hoạch bảo tồn ĐDSH quốc gia.

II. VỀ BỐI CẢNH XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC

Phần giới thiệu chung (trang 2 bản dự thảo) cần lưu ý căn cứ khi đưa ra các con số và nhận định, chẳng hạn: "...*khoảng 20 triệu dân phụ thuộc vào tài nguyên thủy sinh; khoảng 25 triệu dân sống trong hoặc gần các khu rừng mà 20-25% thu nhập của họ là từ các sản phẩm lâm sản ngoài gỗ...*" Số liệu 20 triệu dân 'phụ thuộc' ở đây nên được hiểu như thế nào? Nếu là phụ thuộc về nguồn dinh dưỡng (như tôm, cá, các loài thủy sinh) thì có thể hơn 70% dân số đang sử dụng nguồn lợi này. Nếu là phụ thuộc về sinh kế thì số liệu này có thể hợp lý. Tuy nhiên, cần dẫn nguồn số liệu tin cậy.

Trong mục 1.2, nội dung *Khung pháp lý, chính sách và tổ chức bộ máy*, nhận định về khung pháp lý tạo cơ sở cho đồng quản lý và chia sẻ lợi ích là chưa không sát với thực tế. Hiện nay, cơ sở pháp lý để cộng đồng địa phương tham gia bảo tồn tài nguyên thiên nhiên thông qua các cơ chế mới về đồng quản lý và chia sẻ lợi ích vẫn còn nhiều bất cập. Đặc biệt, đối với hệ thống rừng đặc dụng, Chính phủ mới tiến hành thí điểm chia sẻ lợi ích tại hai khu là Vườn quốc gia Xuân Thủy và Vườn quốc gia Bạch Mã¹.

Cũng nội dung này, cần bổ sung cơ quan chuyên môn của Bộ Khoa học Công nghệ về quản lý nguồn gen. Ngoài ra, cần xem xét lại thuật ngữ "*khu bảo tồn ĐDSH*" và sử dụng theo đúng phân loại các khu bảo vệ quy định trong Luật Đa dạng Sinh học.

Phần nội dung *Các biện pháp hỗ trợ công tác bảo tồn ĐDSH* của mục 1.2, cần cân nhắc khi liệt kê các cơ chế tài chính tiềm năng cho bảo tồn ĐDSH do một số cơ chế vẫn đang trong quá trình đàm phán, thảo luận, xây dựng và có thể chưa đi vào thực tế trong tương lai gần.

III. VỀ QUAN ĐIỂM, TẦM NHÌN, MỤC TIÊU

Quan điểm

Như đã nêu ở phần I (Về tổng quan Chiến lược), quan điểm xây dựng Chiến lược cần thể hiện rõ cam kết của Chính phủ đối với bảo tồn ĐDSH nhằm giải quyết những thách thức và nguy cơ suy thoái, suy giảm nguồn tài nguyên quan trọng này.

Trong quan điểm thứ 5, khái niệm "*xã hội hóa công tác bảo tồn ĐDSH*" còn chưa cụ thể, cần được thể hiện rõ ràng hơn. Chúng tôi cho rằng nên việc "xã hội hóa" cần đi đôi với các chính sách khuyến khích, ưu đãi cụ thể của Chính phủ².

Tầm nhìn đến năm 2030

Tầm nhìn đặt ra cho đến năm 2030 còn chưa rõ ràng và thiếu trọng tâm. Việt Nam cũng có thể xem xét bài học từ các quốc gia phát triển, đi trước trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học để đặt ra tầm nhìn và mục tiêu tổng quát cho Chiến lược này.

¹ Quyết định 126/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 02/02/2012 về việc thí điểm chia sẻ lợi ích trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng.

² Ví dụ: Nghị định số 53/2006/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập

Các mục tiêu cụ thể

Ba mục tiêu cụ thể 1.1, 1.2 và 1.3 có thể cân nhắc gộp thành một mục tiêu chung về nâng cao năng lực thể chế về quản lý ĐDSH. Trong đó, mục tiêu 1.1 trong dự thảo: "Đến năm 2020, thể chế, tổ chức bộ máy quản lý thống nhất về bảo tồn ĐDSH được thiết lập và thực thi hiệu quả" cần được làm rõ hơn. Tham khảo kiến nghị của chúng tôi tại phần I của bản góp ý này.

Mục tiêu 1.8: "Đến năm 2020, ban hành và thực thitri thức truyền thống về nguồn gen", theo chúng tôi cần đặt ra thời hạn sớm hơn để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Nếu không có các hành động bảo vệ các nguồn tri thức bản địa, nguồn tài nguyên này sẽ sớm bị mai một và biến mất theo thời gian.

Các mục tiêu 3.1 và 3.3 có thể gộp thành một mục tiêu về giảm tốc độ suy thoái các hệ sinh thái tự nhiên thông qua thay đổi phương thức khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên theo hướng bền vững hơn.

Mục tiêu 3.5: kiến nghị bổ sung nội dung tăng cường quản lý an toàn sinh học của sinh vật biến đổi gen đối với con người.

Mục tiêu 4.2: Kiến nghị đổi thành: "Đến năm 2020, **hoàn chỉnh** hệ thống khu bảo tồn...". Trên thực tế, hiện nay hệ thống khu bảo tồn cơ bản đã được thiết lập trên phạm vi cả nước.

Kiến nghị bổ sung thêm 01 mục tiêu cụ thể trong Mục tiêu chiến lược 4: Đảm bảo tài chính và khả năng chủ động quản lý, sử dụng nguồn thu của các khu bảo tồn. Theo đó, bên cạnh nguồn ngân sách của Chính phủ, các khu bảo tồn được quyền chủ động huy động các nguồn thu từ bên ngoài cũng như từ các dịch vụ hệ sinh thái để phục vụ công tác bảo tồn ĐDSH.

Bên cạnh đó, cần xây dựng cơ chế để các nguồn tài chính tiềm năng hiện tại và tương lai như Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, nguồn thu từ REDD+, v.v. có nội dung hỗ trợ cho các hoạt động bảo tồn ĐDSH.

Mục tiêu 5.2: Kiến nghị không nên đề cập "cơ chế đồng quản lý" một cách đơn lẻ và máy móc, như vậy sẽ triệt tiêu các phương pháp tiếp cận quản lý tài nguyên đa dạng sinh học khác.

IV. VỀ CÁC NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN ƯU TIÊN

Nhóm nhiệm vụ thực hiện Mục tiêu chiến lược 1

Mục 3.1. phần b. Tăng cường quản lý nhà nước về ĐDSH ở các cấp, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực và đầu tư cho ĐDSH: Cần xem lại nội dung: "Xây dựng và ban hành chính sách về tăng cường nguồn đầu tư cho đa dạng sinh học, đặc biệt thông qua các cơ chế như chi trả dịch vụ môi trường, bồi hoàn đa dạng sinh học...". Theo chúng tôi, nên duy trì quan điểm đầu tư cho ĐDSH chủ yếu vẫn từ nguồn ngân sách nhà nước, các cơ chế nêu trên chỉ là nguồn bổ sung.

Trong phần này, cần nêu rõ chiến lược đầu tư có trọng điểm cho công tác đào tạo nguồn nhân lực phục vụ nghiên cứu, bảo tồn ĐDSH. Cụ thể, nên tập trung vào 4 khu vực với các địa chỉ cụ thể:

- Miền Bắc: Trường Đại học Lâm nghiệp
- Miền Trung: Trường Đại học Nông lâm Huế
- Tây Nguyên: Trường Đại học Tây Nguyên
- Miền Nam: Trường Đại học Nông lâm Tp. Hồ Chí Minh

Kiến nghị bổ sung ý: "*Xây dựng và áp dụng cơ chế hợp tác, tham vấn với các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ trong quá trình xây dựng chính sách*"

Mục 3.1. phần c. củng cố và hoàn thiện khung pháp luật và chính sách về bảo tồn và quản lý

ĐDSH: Bổ sung Bộ Luật hình sự vào nội dung "*Xây dựng và thực hiện Đề án tổng thể về rà soát và sửa đổi các Luật có liên quan...*". Ngoài ra, cần đánh giá, rà soát và cập nhật các chế tài xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến ĐDSH.

Mục 3.1. phần d. Lồng ghép nội dung ĐDSH vào các chiến lược, kế hoạch và chương trình phát triển kinh tế - xã hội cấp quốc gia, ngành và địa phương: Kiến nghị bỏ nội dung về xây dựng quy hoạch bảo tồn ĐDSH của các ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc TW với các lý do đã nêu ở phần I của bản góp ý này.

Mục 3.1. phần e. Lượng giá giá trị của ĐDSH và đưa vào hệ thống thống kê, báo cáo của quốc gia: Kiến nghị bổ sung nội dung: "*Kết quả của lượng giá giá trị ĐDSH sẽ được thể chế hóa, đưa vào các văn bản quy phạm pháp luật.*"

Mục 3.1. phần g. Thiết lập và vận hành hiệu quả mạng lưới quan trắc, hệ thống báo cáo và CSDL về ĐDSH từ trung ương đến địa phương: Đối với công tác điều tra cơ bản đa dạng sinh học và thiết lập cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học, cần làm rõ những hoạt động đã làm và đang làm, trên cơ sở đó nêu đề xuất để tránh trùng lặp, lãng phí nguồn lực.

Hệ thống cơ sở dữ liệu và cơ chế chia sẻ thông tin về ĐDSH cần được thông suốt giữa địa phương và trung ương trên cơ sở cơ sở hạ tầng sẵn có (ví dụ hệ thống chính phủ điện tử).

Kiến nghị lồng ghép hai nội dung "*Hệ thống thông tin địa lý về ĐDSH*" và "*CSDL và hệ thống báo cáo quốc gia về ĐDSH*" trong một hệ thống thống nhất.

Chúng tôi kiến nghị Chính phủ tiếp tục đầu tư cho các điều tra, khảo sát về ĐDSH để cập nhật dữ liệu thường xuyên. Trên thực tế, công tác điều tra, khảo sát ĐDSH hiện nay đang chững lại và ít có sự đầu tư từ phía Chính phủ cũng như các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế so với trước đây.

Mục 3.1. phần i. Thiết lập các quy định pháp luật về bảo vệ các tri thức truyền thống về nguồn gen: Nội dung "*Xây dựng và ban hành chính sách về giá trị của tri thức truyền thống...*" chưa rõ nghĩa, cần được cụ thể hóa hơn.

Nhóm nhiệm vụ thực hiện Mục tiêu chiến lược 2

Mục 3.2, phần a. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các nhà hoạch định chính sách đối với các hoạt động bảo tồn, phục hồi và sử dụng bền vững ĐDSH: Phần nội dung thứ nhất nên được viết gọn lại, không đi vào quá nhiều chi tiết không cần thiết.

Mục 3.2, phần b. Tăng cường nhận thức và sự tham gia của doanh nghiệp trong hoạt động bảo tồn, phục hồi và sử dụng bền vững ĐDSH: Đối với đối tượng doanh nghiệp, không chỉ nâng cao nhận thức mà cần tăng cường các quy định, chế tài liên quan đến ĐDSH và thúc đẩy việc tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp.

Kiến nghị bổ sung nội dung: "*Xây dựng thí điểm các cơ chế và sáng kiến khuyến khích doanh nghiệp đóng góp tài chính cho hoạt động bảo tồn ĐDSH.*"

TÂN
ƠI
HIỆ

Mục 3.2, phần c. Nâng cao nhận thức và sự tham gia tích cực của cộng đồng trong công tác bảo tồn, phục hồi và sử dụng bền vững ĐDSH: Kiến nghị bỏ nội dung "thí điểm thiết lập các câu lạc bộ sinh vật hoang dã" và "thúc đẩy xây dựng hương ước bảo tồn ĐDSH ở cấp xã". Hoạt động xây dựng các câu lạc bộ sinh vật hoang dã, câu lạc bộ bảo tồn thiên nhiên, v.v. đã được các tổ chức trong và ngoài nước thực hiện từ hàng chục năm nay ở nhiều địa phương khác nhau. Do đó, không cần thiết phải thực hiện thí điểm. Thay vào đó, cần có cơ chế khuyến khích, hỗ trợ, nhân rộng các mô hình thành công.

Đối với hoạt động xây dựng hương ước³, trong bối cảnh xã hội hiện nay không còn phù hợp với thực tế do hệ thống luật pháp về dân sự và hành chính cơ bản đã cơ bản hoàn thiện. Việc xây dựng mới các quy định riêng ở cấp cơ sở nếu không được tiến hành cẩn trọng rất dễ dẫn đến chồng chéo, "dẫm chân" lên các quy định luật pháp hiện hành. Ngoài ra, việc có quá nhiều các "cam kết", "hương ước", "quy ước" tại cấp cơ sở về nhiều lĩnh vực khác nhau có thể gây lãng phí không cần thiết và khó đảm bảo hiệu lực thực thi trên thực tế.

Nhóm nhiệm vụ thực hiện Mục tiêu chiến lược 3

Mục 3.3, phần a. Giảm tốc độ mất xuống còn một nửa đối với: rừng tự nhiên, vùng đất ngập nước nội địa, rừng ngập mặn, thảm cỏ biển và các sinh cảnh tự nhiên; giảm đáng kể tốc độ chia cắt và suy thoái hệ sinh thái: Kiến nghị xem xét đề xuất gộp các mục tiêu có liên quan như đã đề cập ở phần III của bản góp ý này. Ngoài ra, như đã nêu ở phần I, kiến nghị bỏ nội dung xây dựng quy hoạch ở cấp bộ, ngành và các tỉnh.

Kiến nghị bỏ nội dung "Đánh giá nguy cơ cháy rừng trên quy mô toàn quốc...", vì công tác này hiện đang được Cục kiểm lâm (Bộ NN và PTNT) đảm trách.

Mục 3.3, phần b. Kiểm soát hiệu quả nạn buôn bán, tiêu thụ trái phép ĐTVHD: Kiến nghị bổ sung nội dung "Tăng cường hợp tác liên ngành trong quản lý, kiểm soát và ngăn chặn nạn buôn bán, tiêu thụ ĐTVHD trái phép".

Nhóm nhiệm vụ thực hiện Mục tiêu chiến lược 4

Mục 3.4, phần b. Thiết lập một hệ thống khu bảo tồn đáp ứng nhu cầu bảo tồn các loài, hệ sinh thái và quá trình sinh thái quan trọng nhất Việt Nam: Nội dung thứ nhất trùng lặp với các hoạt động đã và đang được Bộ NN&PTNT triển khai sau Nghị định 117/2010/NĐ-CP về tổ chức quản lý rừng đặc dụng. Do đó, cần xây dựng hành động phù hợp dựa trên cơ sở kết quả và các hoạt động đã có, không cần thiết phải thực hiện lại hoạt động này từ đầu để tránh lãng phí nguồn lực.

Đối với nội dung thứ hai, kiến nghị bổ sung phần từ ngữ in đậm sau: *Thực hiện điều tra, đánh giá các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng chưa được quy hoạch trên toàn quốc để đề xuất thành lập các khu bảo tồn mới.* Đặc biệt, ưu tiên các hệ sinh thái rừng nguyên sinh có giá trị ĐDSH cao.

Phần này cần thể hiện rõ định hướng của Chính phủ trong việc giữ nguyên hiện trạng diện tích rừng nguyên sinh còn lại, nghiêm cấm việc chuyển đổi mục đích sử dụng trừ các mục đích an ninh quốc phòng và phải được Chính phủ phê duyệt.

Mục 3.4, phần e. Ngăn chặn suy giảm và từng bước phục hồi các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ: Nội dung "Xây dựng chương trình và huy động hỗ trợ của quốc tế trong việc thực

³ "Hương ước" áp dụng chủ yếu ở cấp thôn bản hơn là cấp xã.

4
5
+
VÀ
N
NN

hiện bảo tồn các loài nguy cấp...": Kiến nghị không liệt kê các loài (không đầy đủ). Thay vào đó có thể đưa danh sách hoàn chỉnh các loài ưu tiên vào phần phụ lục hoặc tham chiếu sang các danh lục đã có khác (ví dụ các loài theo cấp độ nguy cấp cao được liệt kê trong Sách Đỏ Việt Nam, Sách đỏ IUCN).

Mục 3.4, phần h. Củng cố, xây dựng, quản lý hệ thống các cơ sở bảo tồn chuyển chỗ (vườn thú, vườn thực vật, trung tâm nhân nuôi động vật hoang dã, vườn cây thuốc, ngân hàng gen, trung tâm cứu hộ động vật) và liên kết hiệu quả với các mục tiêu bảo tồn tại chỗ: Trên cơ sở thực tế và nguồn lực hạn chế, chúng tôi kiến nghị không thành lập mới các Vườn thú và Vườn thực vật cấp quốc gia. Thay vào đó, Chính phủ cần tăng cường đầu tư, nâng cấp, mở rộng các cơ sở đã có. Các cơ sở hiện có cần tăng cường chức năng nghiên cứu khoa học và hoạt động bảo tồn chuyên vị.

Việc đầu tư xây dựng các cơ sở mới rất tốn kém và dễ tạo ra thiếu hụt nguồn lực cho các hoạt động bảo tồn ĐDSH quan trọng khác. Trong khi đó, các cơ sở hiện tại vẫn đang cần hỗ trợ để thực hiện tốt hơn công tác bảo tồn chuyên vị, nghiên cứu khoa học và nâng cao nhận thức.

Nhóm nhiệm vụ thực hiện Mục tiêu chiến lược 5

Mục 3.5, phần b. Thực hiện cơ chế đồng quản lý ở các khu bảo tồn, đảm bảo sự tham gia của cộng đồng vào công tác quản lý và hưởng những lợi ích mang lại từ các khu bảo tồn: Như đã bình luận ở phần III của bản góp ý này, kiến nghị không giới hạn duy nhất hướng tiếp cận “đồng quản lý” trong các khu bảo tồn. Nên để mở cho việc thí điểm, thực hiện nhiều phương pháp khác nhau phù hợp với từng bối cảnh, địa bàn cụ thể.

V. VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC, GIÁM SÁT VÀ BÁO CÁO

Ban chỉ đạo quốc gia và văn phòng thường trực Ban chỉ đạo: Kiến nghị bổ sung Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (VUSTA) vào thành viên Ban chỉ đạo. Hiện nay, VUSTA có hệ thống các tổ chức trung ương và địa phương phân bố đều khắp trên cả nước, có khá nhiều hoạt động tại cộng đồng liên quan đến tài nguyên ĐDSH. Sự tham gia của VUSTA cũng thể hiện quan điểm xã hội hóa nêu trong Chiến lược này.

###

THUẬT VIỆT